

6. Thủ tục: Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú trong nước với công dân Việt Nam trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước.

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Khi nhận hồ sơ Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú trong nước với công dân Việt Nam trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước, Cán bộ Tư pháp – Hộ tịch phường- xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện cho người dân;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường- xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu;
- Các trường hợp sau đây thì nộp thêm giấy tờ:
 - + Đối với người đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước đăng ký kết hôn thì phải có xác nhận của cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự Việt Nam tại nước sở tại về tình trạng hôn nhân của người đó;
 - + Đối với cán bộ, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng vũ trang thì thủ trưởng đơn vị của người đó xác nhận tình trạng hôn nhân.
- (Việc xác nhận tình trạng hôn nhân trong 02 trường hợp trên có giá trị 06 tháng kể từ ngày xác nhận)
- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu, hộ khẩu của hai bên nam, nữ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- *Thời hạn giải quyết:*

- Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu;
- Trong trường hợp cần xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Ủy ban nhân dân phường- xã, thị trấn.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* giấy chứng nhận.

- *Lệ phí (nếu có):* Miễn thu lệ phí bản chính.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):*

- Tờ khai đăng ký kết hôn: Mẫu STP/HT-2006-KH.1;
- Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Mẫu STP/HT-2006-XNHN.1; Mẫu STP/HT-2006-XNHN.2.

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*

- Về độ tuổi: nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên;
- Về ý chí tự nguyện kết hôn: việc kết hôn do 02 nam và nữ tự nguyện quyết định, không bên nào được ép buộc, lừa dối bên nào, không ai được cưỡng ép hoặc cản trở;
- Không thuộc các trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật;
- Khi nộp hồ sơ đăng ký kết hôn cả hai bên đương sự phải có mặt. Không chấp nhận việc nộp hồ sơ đăng ký kết hôn qua người thứ ba.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch;
- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Quyết định số 39/2008/QĐ-UBND ngày 12/5/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Về việc miễn thu một số khoản phí, lệ phí theo quy định tại Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.